

Số: /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Thực hiện Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật; Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 5 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác người khuyết tật để tạo chuyển biến rõ rệt và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, các cơ quan, tổ chức và nhân dân trong thực hiện chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trợ giúp người khuyết tật, trọng tâm là Luật Người khuyết tật và Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật.

- Triển khai, cụ thể hóa nội dung các Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03/6/2020, Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 5 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp tình hình thực tế người khuyết tật của tỉnh, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, hoạt động chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật vươn lên sống độc lập, hòa nhập cộng đồng góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật tiếp cận các chính sách hỗ trợ về giáo dục, học nghề, việc làm, tín dụng, trợ giúp xã hội, hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch, đi lại...

- Đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động trợ giúp người khuyết tật, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội nhân đạo, từ thiện trong nước và quốc tế. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các tổ chức của người khuyết tật, nhằm chăm lo tốt hơn cho đời sống người khuyết tật hòa nhập cộng đồng xã hội.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các hoạt động trợ giúp người khuyết tật có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, đơn vị mình đúng tiến độ, thực chất, hiệu quả.

- Phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp với các mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong các kế hoạch, chương trình, đề án về người khuyết tật, gắn với các mục tiêu phát triển bền vững về kinh tế - xã hội của địa phương.

- Các cấp, các ngành trong quá trình tổ chức thực hiện phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, sơ kết giữa kỳ và tổng kết việc thực hiện kế hoạch vào năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai tổ chức thực hiện tốt nội dung các Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03/6/2020, Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 5 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh phù hợp tình hình thực tế và điều kiện phát triển kinh tế- xã hội của địa phương. Thúc đẩy thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật và Luật Người khuyết tật nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội; xây dựng môi trường không rào cản bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người khuyết tật và hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của mình.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hàng năm 98% số người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 98% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; khoảng 3.000 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- Có 90% số trẻ em khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục dưới mọi hình thức; 90% trẻ em khuyết tật dạng câm điếc trong độ tuổi đi học được dạy chữ theo ngôn ngữ ký hiệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn quốc gia về ngôn ngữ ký hiệu cho người khuyết tật.

- Có từ 500- 600 người khuyết tật trong độ tuổi lao động còn khả năng lao động được phục hồi chức năng lao động, học nghề và tạo việc làm phù hợp; 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- Có 100% công trình xây mới và 50% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan Nhà nước, nhà ga, bến xe, bến tàu, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề; công trình văn hoá, thể dục, thể thao; nhà chung cư đảm bảo điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- Có 60% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật tham gia giao thông vận chuyển hành khách tuyến cố định được miễn, giảm giá vé theo quy định.

- Tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông tối thiểu bằng 60% tỷ lệ chung cả tỉnh.

- Có 70% xã, phường có Câu lạc bộ thể dục thể thao người khuyết tật có thể tiếp cận, thu hút 20% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 30% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật. Thư viện công cộng cấp tỉnh và 50% thư viện cấp xã tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích thư viện cho người khuyết tật tiếp cận.

- Có 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- Có 100% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 1.500 hộ gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 50% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

- Có 100% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau. Xây dựng được các chương trình trợ giúp phụ nữ khuyết tật và nâng cao chất lượng trợ giúp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật

1.1. Nội dung hoạt động

a) Triển khai, cụ thể hóa Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII; Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03/6/2020, Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 5 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ đến cấp ủy, chính quyền các cấp, các sở, ngành, đơn vị trên địa bàn tỉnh biết để tổ chức thực hiện hiệu quả.

b) Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả các kế hoạch, chương trình, đề án hiện hành trong lĩnh vực công tác người khuyết tật đang tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh phát hiện những vướng mắc, hạn chế, bất cập, đề xuất cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và các cam kết quốc tế.

c) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả công tác xác định và cấp giấy xác nhận khuyết tật, thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

d) Nghiên cứu, đề xuất nâng mức trợ cấp xã hội cho một số đối tượng người khuyết tật có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn phù hợp với các mức sống trong xã hội trên địa bàn tỉnh.

đ) Tăng cường công tác phối hợp liên ngành, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về người khuyết tật; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các vi phạm trong thực hiện luật pháp, chính sách đối với người khuyết tật.

e) Chỉ đạo kiện toàn các tổ chức Hội của người khuyết tật và các Hội trợ giúp người khuyết tật.

f) Biểu dương, nhân rộng những gương người khuyết tật điển hình, tiêu biểu vượt khó vươn lên; những gương, người tốt, việc tốt, tổ chức điển hình tiêu biểu trong công tác giúp đỡ người khuyết tật.

g) Tổ chức khen thưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên và người lao động có đóng góp thành tích trong việc thực hiện hỗ trợ người khuyết tật từ tỉnh đến cơ sở.

h) Tổ chức Giải thể thao người khuyết tật cấp tỉnh và tham gia Giải thể thao người khuyết tật toàn quốc hàng năm.

1.2. Kinh phí thực hiện: Ngân sách bố trí bình quân 500 triệu đồng/năm, cả giai đoạn: 2.500 triệu đồng.

1.3. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

2. Trợ giúp y tế

2.1. Nội dung

a) Phát triển mở rộng và nâng cao năng lực thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh, tạo điều kiện để trẻ từ sơ sinh đến 6 tuổi được tiếp cận và hưởng các dịch vụ can thiệp sớm, tăng cường các hoạt động tuyên truyền, tư vấn và cung cấp các dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản. Sớm sàng lọc và phát hiện các dạng khuyết tật.

b) Triển khai thực hiện chương trình phát hiện sớm, can thiệp sớm tới gia đình và cộng đồng xã hội; phẫu thuật chỉnh hình phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở về các kỹ năng phát hiện sớm và can thiệp sớm.

c) Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực đối với cán bộ quản lý, chuyên môn, chuyên ngành phát hiện sớm, can thiệp sớm, phẫu thuật chỉnh hình, đặc biệt là tuyến cơ sở.

d) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị để phát hiện sớm, can thiệp sớm, phát triển mạng lưới phục hồi chức năng.

2.2. Kinh phí thực hiện: Lồng ghép với kinh phí thực hiện trong các chương trình mục tiêu về y tế.

2.3. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

3. Trợ giúp giáo dục

3.1. Nội dung

a) Triển khai, thực hiện hỗ trợ giáo dục hoà nhập ở các cấp học; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ giáo dục người khuyết tật cho cán bộ quản lý, giáo viên trực tiếp dạy trẻ khuyết tật ở lứa tuổi mầm non và phổ thông; thực hiện tốt chính sách ưu đãi đối với giáo viên, nhân viên tham gia giáo dục trẻ khuyết tật.

b) Cung ứng kịp thời các tài liệu học tập hỗ trợ cho học sinh khuyết tật.

c) Triển khai phổ biến hệ thống ký hiệu ngôn ngữ phổ thông cho người khuyết tật thống nhất trong toàn tỉnh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn quốc gia về ngôn ngữ ký hiệu cho người khuyết tật.

d) Phát triển hệ thống dịch vụ và mô hình giáo dục người khuyết tật có hiệu quả của địa phương phù hợp với nhu cầu đa dạng của người khuyết tật và người tham gia giáo dục người khuyết tật: phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục bán hòa nhập, giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, giáo dục người khuyết tật tại gia đình và cộng đồng, giáo dục từ xa.

đ) Phát triển mô hình giáo dục hoà nhập, học văn hoá kết hợp với phục hồi chức năng; xây dựng trường, lớp học chuyên biệt cho người khuyết tật trong hệ thống giáo dục công lập. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập trường, lớp dành cho người khuyết tật ngoài công lập.

e) Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trên phạm vi toàn tỉnh.

3.2. Kinh phí thực hiện: Lồng ghép với kinh phí thực hiện trong các chương trình mục tiêu về giáo dục và đào tạo.

3.3. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

4. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

4.1. Nội dung

a) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy nghề và tư vấn viên việc làm cho người khuyết tật.

b) Tư vấn học nghề, việc làm theo khả năng của người khuyết tật.

c) Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề đối với người khuyết tật linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo phù hợp với nghề đào tạo, hình thức đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc các tổ chức

của người khuyết tật; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc của người khuyết tật.

d) Nhân rộng mô hình hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật; xây dựng mô hình hỗ trợ người khuyết tật khởi nghiệp; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật; mô hình hợp tác xã có người khuyết tật tham gia chuỗi giá trị sản phẩm.

đ) Ưu tiên người khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm và mở rộng việc làm.

4.2. Kinh phí thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch lồng ghép trong các chương trình, dự án đào tạo nghề của tỉnh.

4.3. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Y tế, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

5. Phòng, chống dịch bệnh và phòng, chống giảm nhẹ thiên tai

5.1. Nội dung

a) Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

b) Xây dựng mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật.

c) Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

5.2. Kinh phí thực hiện: Quỹ phòng chống thiên tai và các nguồn vận động, huy động khác theo quy định.

5.3. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Y tế, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

6. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng

6.1. Nội dung

a) Đẩy mạnh các biện pháp thực thi Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về người khuyết tật tiếp cận các công trình xây dựng trong các công tác thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu, thanh tra, kiểm tra trong hoạt động xây dựng.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng từ thiết kế đến thi công hoặc cải tạo các công trình xây dựng để người khuyết tật có thể dễ dàng tiếp cận và sử dụng.

c) Xây dựng một số mô hình thí điểm về tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng để phổ biến nhân rộng.

6.2. Kinh phí thực hiện: Lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình, dự án đầu tư xây dựng công trình.

6.3. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các chủ đầu tư công trình xây dựng.

7. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông

7.1. Nội dung

a) Thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về giao thông tiếp cận để người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng. Xây dựng quy định về miễn, giảm giá vé cho người khuyết tật khi tham gia giao thông.

b) Xây dựng các tuyến mẫu và nhân rộng các xe vận tải hành khách công cộng để người khuyết tật tham gia giao thông.

c) Tổ chức tập huấn cho lái, phụ xe, nhân viên phục vụ về thái độ, hành vi ứng xử đối với người khuyết tật tham gia giao thông; thông tin tuyên truyền, đơn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

d) Hỗ trợ nghiên cứu, chế tạo, sản xuất thử nghiệm các thiết bị, công cụ và phương tiện giao thông để người khuyết tật tham gia giao thông thuận tiện.

đ) Tuyên truyền, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện miễn, giảm giá vé vận tải hành khách công cộng cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh.

e) Khảo sát, đánh giá thực trạng đảm bảo tiếp cận của hệ thống giao thông công cộng và nhu cầu tham gia giao thông của người khuyết tật phục vụ cho việc xây dựng chiến lược giao thông tiếp cận đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

7.2. Kinh phí thực hiện: Lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình, dự án đầu tư xây dựng công trình tiếp cận và tham gia giao thông.

7.3. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

8. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

8.1. Nội dung

a) Hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận và sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông.

b) Giới thiệu các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông; công nghệ hỗ trợ người khuyết tật hoà nhập cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật.

c) Duy trì phát triển, nâng cấp các cổng/trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật.

8.2. Kinh phí thực hiện: Lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công nghệ thông tin và truyền thông.

8.3. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Văn hoá thể thao và Du lịch, các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

9. Trợ giúp pháp lý.

9.1. Nội dung

a) Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường nơi nhiều người khuyết tật có khó khăn về tài chính có nhu cầu trợ giúp pháp lý, tại Hội người khuyết tật, các cơ sở bảo trợ xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh và các tổ chức khác của người khuyết tật khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý khi thực hiện việc trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

c) Truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính thông qua các hoạt động thích hợp.

9.2. Kinh phí thực hiện: Lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình về trợ giúp pháp lý.

9.3. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

10. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

10.1. Nội dung

a) Hướng dẫn các xã, phường thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ thể dục, thể thao người khuyết tật.

b) Hoàn thiện và phát triển 15 môn thể thao dành cho người khuyết tật tập luyện, thi đấu.

c) Chỉ đạo hệ thống thư viện hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện để hỗ trợ người khuyết tật.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ để người khuyết tật có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện và mức độ tiếp cận các điểm này với người khuyết tật.

đ) Xây dựng tiêu chuẩn chế độ đối với người khuyết tật tham gia thi đấu thể thao trong nước và ngoài nước; tập huấn nghiệp vụ chuyên môn trọng tài, huấn luyện viên, các vận động viên khuyết tật tham gia thi đấu các giải; tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca cho người khuyết tật; tập huấn nghiệp vụ cho

các hướng dẫn viên chuyên biệt về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ người khuyết tật khi tham gia các hoạt động du lịch.

e) Tổ chức thực hiện miễn, giảm giá vé cho người khuyết tật khi tham quan các điểm vui chơi, văn hóa, thể thao... trên địa bàn tỉnh.

10.2. Kinh phí thực hiện: Lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu về văn hóa, thể thao và du lịch.

10.3. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

11. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

11.1. Nội dung

a) Truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ yếu thế; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ yếu thế tiếp cận với chính sách an sinh xã hội.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ yếu thế.

c) Rà soát, đánh giá các mô hình hiện có để phát triển, xây dựng thành mô hình truyền thông lồng ghép vận động hỗ trợ phụ nữ yếu thế tại cộng đồng; xây dựng xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực.

d) Xây dựng các mô hình sinh kế về giảm nghèo hỗ trợ phụ nữ khuyết tật nặng yếu thế thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo là chủ hộ gia đình về phương tiện, dụng cụ sản xuất, sinh kế phát triển kinh tế hộ gia đình.

11.2. Kinh phí thực hiện

Bố trí ngân sách nhà nước hàng năm; lồng ghép với các nguồn kinh phí có liên quan đến trợ giúp phụ nữ, hỗ trợ phát triển sản xuất, khởi nghiệp.

11.3. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ngành liên quan, Hội Phụ nữ tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

12. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

12.1. Nội dung

a) Vận động nguồn lực hỗ trợ nâng cấp một số cơ sở sản xuất, cung cấp các trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật.

b) Hỗ trợ người khuyết tật: xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết.

c) Xây dựng tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật.

d) Xây dựng và nhân rộng mô hình “cây gậy trắng” chỉ dẫn thông minh đối với người khiếm thị; mô hình sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

12.2. Kinh phí thực hiện: Ngân sách bố trí 200 triệu đồng/năm, cả giai đoạn 1.000 triệu đồng và các nguồn vận động, tài trợ khác.

12.3. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

13. Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá

13.1. Nội dung

a) Tổ chức tuyên truyền pháp luật về người khuyết tật và những chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch trợ giúp người khuyết tật.

b) Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác người khuyết tật; cộng tác viên y tế thôn, bản và tập huấn phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật, quyền lợi, nghĩa vụ của người khuyết tật theo quy định của pháp luật.

c) Tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tập huấn các kỹ năng sống cho người khuyết tật.

d) Tham gia hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng định kỳ; nghiên cứu, học tập, áp dụng các mô hình trợ giúp người khuyết tật hiệu quả của các tỉnh, thành phố.

đ) Xuất bản các ấn phẩm đánh giá thực trạng người khuyết tật và tình hình thực hiện quyền của người khuyết tật và cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến người khuyết tật cho các cơ quan, tổ chức liên quan.

e) Kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện kế hoạch và các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật. Xử lý nghiêm các trường hợp, hành vi lợi dụng chính sách, lợi dụng người khuyết tật để trục lợi.

13.2. Kinh phí thực hiện: Ngân sách bố trí bình quân 150 triệu đồng/năm, cả giai đoạn 750 triệu đồng.

13.3. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về người khuyết tật và các vấn đề liên quan.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các quan điểm của Đảng, Luật Người khuyết tật, Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật và các chính sách trợ giúp người khuyết tật để làm chuyển biến một cách cơ

bản nhận thức và thay đổi hành vi của xã hội và bản thân người khuyết tật về vấn đề khuyết tật và người khuyết tật để bảo vệ, giúp đỡ và tạo điều kiện cho người khuyết tật hòa nhập cộng đồng; khuyến khích sự nỗ lực tự vươn lên của chính người khuyết tật.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để người khuyết tật tiếp cận với các chính sách trợ giúp của nhà nước.

- Xây dựng tủ sách liên quan đến người khuyết tật từ cấp xã, phường để mọi tầng lớp nhân dân tiếp cận và nhận thức vấn đề khuyết tật, người khuyết tật, các biện pháp phòng ngừa khuyết tật, quyền và lợi ích hợp pháp của người khuyết tật, các loại hình dịch vụ đối với người khuyết tật.

- Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống bạo lực, chống phân biệt đối xử đối với người khuyết tật nhất là người cao tuổi, phụ nữ và trẻ em khuyết tật.

- Nêu gương tốt về người khuyết tật vươn lên trong cuộc sống và những tổ chức, cá nhân hoạt động có hiệu quả trong lĩnh vực trợ giúp người khuyết tật.

2. Tăng cường vai trò lãnh đạo và trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các Hội về người khuyết tật và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện các hoạt động trợ giúp người khuyết tật.

- Triển khai, cụ thể hóa Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII; Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 và Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 5 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch của UBND tỉnh đến cấp ủy, chính quyền các cấp, các sở, ngành, đơn vị trên địa bàn tỉnh biết để tổ chức thực hiện hiệu quả.

- Các cấp, các ngành chủ động xây dựng các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch trợ giúp người khuyết tật được UBND tỉnh phân công thực hiện; tổ chức kiểm tra, giám sát đốc đốc tiến độ thực hiện, có sơ kết, đánh giá, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo quy định.

3. Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động, chính sách trợ giúp người khuyết tật ở các cấp theo quy định của pháp luật đảm bảo tính chính xác, công bằng; minh bạch và hiệu quả. Xây dựng, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, hoạt động chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật vươn lên sống độc lập, hòa nhập cộng đồng góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật tiếp cận các chính sách hỗ trợ về giáo dục, học nghề, việc làm, tín dụng, trợ giúp xã hội, hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch, đi lại...

4. Lồng ghép các chỉ tiêu liên quan đến người khuyết tật trong chương trình phát triển kinh tế- xã hội và trong hệ thống cơ sở dữ liệu của các sở, ngành, địa phương, đơn vị để phối hợp thực hiện các hoạt động trợ giúp người khuyết tật hưởng lợi các dịch vụ xã hội cơ bản còn thiếu hụt trong các chương trình, đề án mà ngành, đơn vị đang triển khai thực hiện.

5. Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động trợ giúp người khuyết tật.

- Nâng cao trách nhiệm của toàn xã hội trong việc chăm lo, giúp đỡ người khuyết tật và các tổ chức của người khuyết tật; huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ cho cuộc sống người khuyết tật và hội viên các tổ chức của người khuyết tật.

- Khuyến khích sự tham gia của khu vực ngoài nhà nước đầu tư cho các mô hình phi lợi nhuận chăm sóc người khuyết tật, nhất là người khuyết tật nặng, người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật là người cao tuổi, phụ nữ và trẻ em.

- Tạo điều kiện cho tổ chức của người khuyết tật và người khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ công, dịch vụ xã hội cơ bản của Nhà nước, nhằm giúp người khuyết tật được tiếp cận đa dạng các hình thức hỗ trợ phù hợp về chăm sóc sức khỏe, giáo dục, đào tạo nghề, việc làm, tín dụng, bảo trợ xã hội, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch, đi lại; động viên, khuyến khích người khuyết tật có khả năng học tập, lao động khắc phục khó khăn, vươn lên sống độc lập, hòa nhập xã hội, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội và giúp đỡ người khuyết tật khác.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực để trợ giúp cho người khuyết tật.

Ngoài trách nhiệm của các cơ quan nhà nước thực hiện hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật. Khuyến khích các Tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, các tổ chức của người khuyết tật, Hội bảo trợ người khuyết tật, các tập thể, cá nhân có khả năng và điều kiện tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế, ngoại giao nhân dân để thu hút thêm nguồn lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật tự vươn lên ổn định cuộc sống góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Để bảo đảm thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch cần áp dụng cơ chế huy động đa nguồn lực, trong đó ngân sách nhà nước chiếm vị trí quan trọng. Nguồn kinh phí thực hiện như sau:

1. Được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo sự phân cấp ngân sách nhà nước và huy động từ các tổ chức, cá nhân và cộng đồng theo quy định của Pháp luật gồm:

- Kinh phí thực hiện các chính sách, đề án hỗ trợ hoạt động của người khuyết tật thuộc chương trình mục tiêu do các sở, ngành quản lý;

- Kinh phí thực hiện lồng ghép từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia, các nguồn kinh phí thực hiện Chương trình phát triển kinh tế xã hội khác.

- Kinh phí dự kiến thực hiện từ nguồn ngân sách tỉnh: 4.250 triệu đồng.

(Dự toán kinh phí kèm theo)

2. Chính quyền các cấp khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong nước và Quốc tế có các hoạt động nhân đạo, từ thiện để huy động thêm nguồn lực trợ giúp người khuyết tật.

3. Tổ chức tốt việc lồng ghép các chương trình dự án khác với thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật của tỉnh.

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí triển khai Kế hoạch thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cơ quan

1.1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực triển khai thực hiện kế hoạch; chủ trì, phối hợp với sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến nội dung của Kế hoạch và pháp luật về người khuyết tật; nâng cao năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; tổ chức thực hiện hoạt động phát hiện sớm, can thiệp sớm, phẫu thuật chỉnh hình phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp, hỗ trợ cho người khuyết tật.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan:

+ Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch thực hiện các Đề án của Thủ tướng Chính phủ về trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030 thực hiện trên địa bàn tỉnh; nâng cấp cơ sở vật chất cho các cơ sở trợ giúp xã hội; nâng mức trợ cấp nuôi dưỡng người khuyết tật tại các cơ sở trợ giúp xã hội phù hợp với tình hình thực tế và khả năng ngân sách của tỉnh.

+ Triển khai các nhiệm vụ được giao chủ trì theo kế hoạch này.

+ Chủ trì phối hợp với các ngành, UBND các xã, phường thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật về người khuyết tật.

- Định kỳ tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

1.2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho các chương trình, hoạt động, dự án về trợ giúp người khuyết tật. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư các công trình hỗ trợ cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh.

Bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động trợ giúp người khuyết tật theo quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện và xây dựng chính sách hỗ trợ dạy nghề phù hợp cho người khuyết tật.

1.3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai trợ giúp người khuyết tật tiếp cận chính sách hỗ trợ về giáo dục, đào tạo nghề; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo nghề đối với người khuyết tật, chính sách ưu đãi đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật tham gia giáo dục người khuyết tật.

- Đề xuất, tham mưu UBND tỉnh phát triển mô hình giáo dục hoà nhập, học văn hoá kết hợp với phục hồi chức năng; xây dựng trường, lớp học chuyên biệt cho người khuyết tật trong hệ thống giáo dục công lập. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập trường, lớp dành cho người khuyết tật ngoài công lập.

1.4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương tổ chức thực hiện hoạt động xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

- Thực hiện lồng ghép các mô hình sản xuất nông, lâm, nghiệp để hỗ trợ người khuyết tật phát triển kinh tế; xây dựng các mô hình sinh kế về giảm nghèo hỗ trợ phụ nữ khuyết tật nặng yếu thế thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo là chủ hộ gia đình về phương tiện, dụng cụ sản xuất, sinh kế phát triển kinh tế hộ gia đình.

1.5. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tăng cường tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, giám sát các quy định của Luật Người khuyết tật về miễn giảm giá vé đối với người khuyết tật tham gia giao thông đến các doanh nghiệp/công ty vận tải (kể cả doanh nghiệp/công ty tư nhân hay đã cổ phần); bến xe, bến tàu, nhà ga, trạm dừng nghỉ,... đảm bảo cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng hiệu quả.

- Xây dựng quy định của tỉnh về miễn, giảm giá vé cho người khuyết tật khi tham gia các phương tiện giao thông công cộng do tỉnh quản lý.

- Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông cho người khuyết tật. Chỉ đạo các đơn vị tham gia vận tải công cộng có công cụ hỗ trợ và chính sách ưu tiên người khuyết tật tham gia giao thông. Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện quy chuẩn, quy định kỹ thuật và kết cấu hạ tầng giao thông phù hợp với việc tiếp cận của người khuyết tật.

- Khuyến khích, hỗ trợ nghiên cứu xây dựng bản đồ số, phần mềm... ứng dụng công nghệ 4.0 trong hỗ trợ người khuyết tật tham gia giao thông, hòa nhập cộng đồng.

- Hướng dẫn việc xây dựng mới các công trình công cộng, nhất là các công trình Bệnh viện, Trạm xá, Trường học, Trường dạy nghề, Thư viện, Nhà văn hóa, thể thao, công viên... tuân thủ quy chuẩn thiết kế bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật. Tăng cường chỉ đạo việc kiểm tra, kiểm soát chặt việc thiết kế, thẩm định, cấp phép, nghiệm thu đưa vào sử dụng các công trình xây dựng bảo đảm yêu cầu tiếp cận đối với người khuyết tật.

- Quan tâm chỉ đạo trong việc nâng cấp các công trình công cộng hiện có theo quy chuẩn xây dựng để người khuyết tật dễ tiếp cận và sử dụng.

1.6. Sở Khoa học và Công nghệ

Giới thiệu các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông; công nghệ hỗ trợ người khuyết tật hoà nhập cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật. Duy trì phát triển, nâng cấp các cổng/trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật.

1.7. Sở Tư pháp

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đặc thù cho người khuyết tật.

- Tiếp tục phối hợp chỉ đạo hướng dẫn, đổi mới công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho người khuyết tật bằng hình thức phù hợp, thiết thực. Bảo đảm người khuyết tật có khó khăn về tài chính được trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu. Tăng cường kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các quy định về người khuyết tật trong Luật Trợ giúp pháp lý và Luật Tiếp cận thông tin.

1.8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tổ chức thực hiện hoạt động tạo điều kiện cho người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch; thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ quần chúng hòa nhập người khuyết tật thông qua các cuộc thi, liên hoan văn nghệ quần chúng của địa phương...

- Xây dựng quy định của tỉnh về mức miễn, giảm giá vé cho người khuyết tật khi tham gia, tiếp cận các dịch vụ về văn hóa, thể thao và du lịch... trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra, giám sát các công trình văn hóa, thể thao và du lịch đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng hiệu quả theo quy định.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về lĩnh vực người khuyết tật; tổ chức thực hiện các hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và sử dụng các dịch vụ về thông tin và truyền thông hiệu quả.

1.9. Văn phòng UBND tỉnh

Tham mưu chỉ đạo, phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc vận động các nguồn viện trợ không hoàn lại của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài cho các chương trình, hoạt động, dự án, phi dự án về người khuyết tật trên địa bàn tỉnh (không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức).

1.10. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh

Chủ trì xây dựng các nội dung tuyên truyền theo kế hoạch hàng năm và dài hạn về người khuyết tật; tăng thời lượng phát sóng chương trình truyền hình có sử dụng phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu của người khuyết tật. Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện đảm bảo đủ chỉ tiêu, số lượng đăng các tin bài/tháng, phản ánh các hoạt động về người khuyết tật trên địa bàn tỉnh.

1.11. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức triển khai xây dựng và thực hiện Kế hoạch phù hợp với tình hình của địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động hàng năm về trợ giúp người khuyết tật; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ công tác nhà nước đối với người khuyết tật.

- Xây dựng, chỉ đạo thực hiện các giải pháp hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận và sử dụng hiệu quả các dịch vụ xã hội cơ bản, dịch vụ hỗ trợ phát triển sản xuất, sinh kế khi có nhu cầu, nhất là việc tiếp cận các dịch vụ về văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn.

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chính sách trợ giúp người khuyết tật. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa tại địa phương để chăm lo ngày càng tốt hơn về vật chất và tinh thần cho người khuyết tật cải thiện điều kiện sống, xóa đói, giảm nghèo, vươn lên thành hộ khá, hộ giàu hòa nhập cộng đồng xã hội.

1.12. Đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh, các tổ chức chính trị- xã hội, Hội Chữ thập đỏ, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi, Hội người mù, Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin và các tổ chức xã hội của tỉnh

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về trợ giúp người khuyết tật; tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật về trợ giúp người khuyết tật. Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các tổ chức thành viên, các đơn vị cấp dưới huy động sức mạnh của toàn dân có các hoạt động thiết thực, hiệu quả trợ giúp người khuyết tật, đặc biệt là những người khuyết tật nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

2. Công tác báo cáo

Hàng năm, định kỳ 6 tháng và cuối năm các sở, ngành, cơ quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch về cơ quan Thường trực - Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh qua Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các Tổ chức CT-XH;
- Các Sở, ban ngành;
- Báo và PTTH tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VPUBND: VX, TH, LĐVP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Lợi

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN 2026-2030

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung hoạt động	2026	2027	2028	2029	2030	Tổng	Ghi chú
1	Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức giải thể thao người khuyết tật hàng năm.	500	500	500	500	500	2.500	
2	Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng	200	200	200	200	200	1.000	
3	Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá	150	150	150	150	150	750	
	Cộng	850	850	850	850	850	4.250	

KẾ HOẠCH PHÂN CÔNG CHI TIẾT NHIỆM VỤ

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện
Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan phối hợp
1	Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030	Sở Y tế	Tháng 11/2025	Các Sở, ngành tỉnh
2	Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức trợ giúp xã hội, đối tượng khó khăn được hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.	Sở Y tế	Tháng 12/2025	Các sở, ngành tỉnh, UBND các xã, phường
3	Rà soát tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định của tỉnh về miễn, giảm giá vé cho người khuyết tật khi tham gia các phương tiện giao thông công cộng do tỉnh quản lý.	Sở Xây dựng	Quý I/2026	Các sở, ngành tỉnh, UBND các xã, phường
4	Rà soát tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định của tỉnh về mức miễn, giảm giá vé cho người khuyết tật khi tham gia, tiếp cận các dịch vụ về văn hóa, thể thao và du lịch... trên địa bàn tỉnh.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quý I/2026	Các sở, ngành tỉnh, UBND các xã, phường
5	Kiểm tra giám sát	Các sở, ngành tỉnh, UBND các xã, phường; Ủy ban MTTQ các cấp; các tổ chức chính trị- xã hội, các tổ chức xã hội, các Hội về người khuyết tật...	Thực hiện thường xuyên hàng năm	Các sở, ngành tỉnh, UBND các xã, phường
6	Tổng kết, khen thưởng	Sở Y tế	Kết thúc giai đoạn năm 2030	Các sở, ngành tỉnh, UBND các xã, phường